

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần số 4: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn
tỉnh Cà Mau thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống
cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm,
vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2014/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung và quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 3356/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021; số 3462/QĐ-BNN-KH ngày 13/9/2022; số 4974/QĐ-BNN-KH ngày 21/12/2022 về phê duyệt Chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Căn cứ công văn số 7378/UBND-XD ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện dự án đầu tư công trình cấp nước tập trung nông thôn giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 2917/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn;

Căn cứ Tờ trình số 51/TTr-NS ngày 27/02/2023 của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về việc thẩm định Báo cáo nghiên

cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 4: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Cà Mau thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn.

Theo đề nghị của Cục trưởng cục Thủy lợi kèm theo báo cáo thẩm định số 165/BC-TL-QH ngày 20/3/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án thành phần số 4: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Cà Mau thuộc Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án thành phần số 4: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Cà Mau.

2. Cấp quyết định đầu tư: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ

Xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân nông thôn tại những vùng khó khăn, khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trong đó cấp nước mới cho 19.683 hộ dân (dự kiến đến năm 2030 là 20.770 hộ dân).

5. Quy mô đầu tư xây dựng

Xây dựng mới 06 công trình và nâng cấp, mở rộng 07 công trình cấp nước tập trung nông thôn, tổng công suất 8.000 m³/ngày đêm. Cụ thể:

5.1. Xây dựng mới 06 công trình cấp nước sạch tập trung:

(1) Xây dựng mới công trình cấp nước sạch tập trung liên xã Tân Phú, Trí Phải, Tân Lộc Bắc, Tân Lộc - Huyện Thới Bình với công suất 2.200 m³/ngày đêm;

(2) Xây dựng mới công trình cấp nước sạch tập trung liên xã Khánh Hải, Khánh Hưng, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời với công suất 900 m³/ngày đêm;

(3) Xây dựng mới công trình cấp nước sạch tập trung liên xã Biển Bạch Đông, Tân Bằng, thị trấn Thới Bình - huyện Thới Bình với công suất 800 m³/ngày đêm;

(4) Xây dựng mới công trình cấp nước sạch tập trung liên xã Phú Hưng, Hưng Mỹ, Tân Hưng Đông - huyện Cái Nước với công suất 1.300 m³/ngày đêm;

(5) Xây dựng mới công trình cấp nước sạch tập trung xã Hồ Thị Kỷ - Huyện Thới Bình với công suất 800 m³/ngày đêm;

(6) Xây dựng mới công trình cấp nước sạch tập trung Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi với công suất 800 m³/ngày đêm;

5.2. Nâng cấp, mở rộng 07 trạm cấp nước tập trung hiện có:

(1) Nâng cấp, mở rộng cấp nước sạch tập trung xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân với công suất 720 m³/ngày đêm;

(2) Nâng cấp, mở rộng mạng đường ống công trình cấp nước sạch tập trung xã An Xuyên, thành phố Cà Mau với công suất 960 m³/ngày đêm;

(3) Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung xã Tân Lộc Đông - huyện Thới Bình với công suất 1.200 m³/ngày đêm;

(4) Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển với công suất 1.000 m³/ngày đêm.

(5) Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau với công suất 720 m³/ngày đêm;

(6) Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi với công suất 960 m³/ngày đêm;

(7) Nâng cấp, mở rộng mạng đường ống công trình cấp nước sạch tập trung xã Hiệp Tùng, huyện Năm Căn với công suất 960 m³/ngày đêm.

Sơ đồ dây chuyền công nghệ công trình cấp nước tập trung sử dụng nguồn nước dưới đất gồm: Giếng khoan - Tuyến ống nước thô - Tháp làm thoáng tải trọng cao - Bể lọc nhanh trọng lực - Khử trùng (dùng hoá chất Cloramin) - Bể chứa nước sạch - Trạm bơm nước sạch - Mạng lưới tiêu thụ. Công nghệ xử lý nước theo TCXDVN 33:2006.

(Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

6. Trách nhiệm đầu tư

6.1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đầu tư công trình đầu mối, trạm xử lý, công trình phụ trợ, đường ống chính đối với: 06 công trình xây dựng mới tại điểm 5.1 khoản 5 Điều này; 01 công trình nâng cấp, mở rộng tại điểm 5.2 khoản 5 Điều này (công trình số (3));

Đầu tư đường ống chính đối với 03 công trình nâng cấp, mở rộng tại điểm 5.2 khoản 5 Điều này (công trình số (1), (2), (4)).

6.2. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Đầu tư đường ống (sau đường ống Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư) và đầu nối hộ gia đình đối với: 06 công trình xây dựng mới tại điểm 5.1 khoản 5 Điều này; 04 công trình nâng cấp, mở rộng tại điểm 5.2 khoản 5 Điều này (công trình số (1), (2), (3), (4));

Đầu tư đường ống và đầu nối hộ gia đình đối với 03 công trình nâng cấp, mở rộng (công trình số (5), (6), (7)).

7. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm Quốc gia nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

8. Địa điểm xây dựng: Tại tỉnh Cà Mau.

9. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

10. Loại, cấp công trình

- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Cấp công trình: Công trình cấp III.

11. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước.

- Thiết kế cơ sở.

- Thiết kế bản vẽ thi công.

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

13. Tổng mức đầu tư: 106.146.474.000 đồng *(Một trăm linh sáu tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng (hạng mục do Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư):	5.372.953.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	74.402.250.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	7.339.887.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.000.929.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	11.557.140.000 đồng
- Chi phí khác:	896.790.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	5.576.525.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục IV-1, V kèm theo)

Tổng mức đầu tư trên tính cho các hạng mục do Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư, chưa bao gồm các hạng mục do tỉnh Cà Mau chịu trách nhiệm đầu tư (tại điểm 6.2 khoản 6 Điều này) để đảm bảo đồng bộ công trình.

14. Nguồn vốn đầu tư

Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

15. Tiến độ thực hiện dự án: 4 năm, tính từ ngày khởi công.

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

17. Đền bù giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích đất sử dụng cho dự án dự kiến: 594.732,3 m², trong đó :

- Diện tích đất sử dụng vĩnh viễn: 10.392,3 m².
- Diện tích đất sử dụng tạm thời: 584.340 m².

18. Những lưu ý trong giai đoạn sau

- Rà soát toàn bộ các ý kiến tham gia của Cục Thủy lợi, Vụ Kế hoạch (các báo cáo, văn bản thẩm định, tham gia ý kiến,...) để thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan;

- Rà soát tổng mức đầu tư, phương án thiết kế cơ sở, khảo sát địa hình, địa chất (bao gồm cả các phương án khác nhau phục vụ so chọn hướng, tuyến của các đường ống chính), đánh giá khả năng nguồn cấp nước tại thời điểm lập thiết kế bản vẽ thi công để làm cơ sở tính toán chính xác quy mô, phạm vi, hướng, tuyến đường ống chính phù hợp với tính chất kỹ thuật, điều kiện địa hình, địa chất cho từng trạm cấp nước cụ thể đảm bảo về mặt kinh tế - kỹ thuật và giảm thiểu chi phí trong quản lý, vận hành.

- Về biện pháp thi công, lập chi tiết biện pháp thi công cho các hạng mục công trình phù hợp với điều kiện địa hình, tiết kiệm chi phí, đảm bảo kỹ thuật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cấp quyết định đầu tư, Bộ giao nhiệm vụ:

- Cục Thủy lợi là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

- Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm: thanh quyết toán kinh phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và lập báo cáo nghiên cứu khả thi); bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan của giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi cho Chủ đầu tư Dự án thành phần số 4.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (Chủ đầu tư Dự án thành phần số 4):

+ Báo cáo cấp có thẩm quyền cập nhật Dự án thành phần số 4 vào trong Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Chỉ triển khai các bước tiếp theo của Dự án thành phần số 4 khi: (i) Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt đầu tư các công trình, hạng mục tại điểm 6.2 khoản 6 Điều 1 và bố trí đủ nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 để đầu tư các hạng mục nêu trên, đảm bảo đồng bộ với các hạng mục do Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư; (ii) Các hạng mục công trình đã được cập nhật trong quy hoạch tỉnh và được duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư các công trình, hạng mục thuộc trách nhiệm đầu tư của tỉnh tại điểm 6.2 khoản 6 Điều 1 (dự kiến khoảng 69,314 tỷ đồng); bố trí đủ nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 và tổ chức thực hiện đầu tư các hạng mục trên đảm bảo đồng bộ với các hạng mục do Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư;

(Chi tiết tại Phụ lục IV-2 kèm theo)

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy định hiện hành, đảm bảo theo đúng tiến độ chung của Dự án thành phần số 4;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện lộ trình điều chỉnh giá nước sạch theo quy định đảm bảo hoạt động hiệu quả của công trình; ban hành chính sách bù giá nước sạch trong trường hợp chưa thực hiện lộ trình điều chỉnh giá nước sạch theo thẩm quyền;

- Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác công trình sau khi xây dựng hoàn thành; xây dựng cơ chế tài chính để quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động bền vững, phát huy hiệu quả đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính (Vụ ĐT);
- UBND tỉnh Cà Mau;
- Kho bạc NN tỉnh Cà Mau;
- Các Vụ: KH, TC;
- Lưu: VT, TL. (20b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp